

**TAND HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 20-9-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Ngã

Ông Nguyễn Văn Toàn

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Ngô Nguyễn Anh K; tên gọi khác: không; sinh ngày 14/12/1999 tại thị trấn V huyện V1, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1977; Vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giam ngày 18/6/2019 theo lệnh truy nã, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Việt H, sinh năm 1967

Địa chỉ: K3, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B.

(Ông Hà có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 18/9/2019)

+ Anh Bàn Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B.

(Anh T có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 16/9/2009)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/9/2003

Người giám hộ cho Nguyễn Chí T: Chị Nguyễn Thị Lệ G, sinh năm 1981 (Mẹ ruột của T)

Đồng địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

+ Đoàn Thành Đ, sinh ngày 11/10/2002

Người giám hộ cho Đoàn Thành Đ: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 (Mẹ ruột của Đ)

Đồng địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

+ Đoàn Thanh Q, sinh năm 1997

+ Nguyễn Minh Q, sinh năm 1992

Đồng địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

+ Phan Tấn P, sinh năm 1986

(Anh P có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 18/9/2019)

+ Phạm Xuân T, sinh năm 1983

(Anh T có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 17/9/2019)

Đồng địa chỉ: Khu phố T 2, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

+ Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện V1, tỉnh B

+ Chị Phạm Thị Bích M, sinh năm 1981

Địa chỉ: 129 N, P.N, TP.Q, tỉnh B

(Chị M có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 16/9/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều tối ngày 20/5/2019, Ngô Nguyễn Anh K cùng với Nguyễn Chí T (sinh: 20/9/2003) và Đoàn Thành Đ (sinh: 11/10/2002) đều trú tại thị trấn , huyện V1, tỉnh B đi chơi và ngủ lại tại sảnh Ga V thuộc khu phố T2, thị trấn V, huyện V, tỉnh B. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/5/2019, K kêu Đ và T dậy đi tìm thuốc “Cỏ” để hút rồi cả ba người cùng đi bộ theo đường sắt Bắc - Nam rẽ vào đường bê tông đến bãi đất trống phía sau Trung tâm văn hóa thông tin thể thao huyện V1 thuộc khu phố H, thị trấn V, huyện V1. Tại đây, cả ba người ngồi nói chuyện đến khoảng 02 giờ cùng ngày, K nói với T và Đ “Hai tụi bay ngồi đây chơi, tao vào đây chút”, nói

xong K một mình chui vào rào Trung tâm văn hóa thông tin thể thao huyện V1 đến khu vực nhà xe của Trung tâm có gian trống trung tập, làm nơi hậu cần nấu ăn cho bộ đội đang tham gia huấn luyện chuẩn bị cho diễn tập phòng thủ VC – 19 của huyện V1. K thấy gian phòng này có một người đàn ông đang ngủ trên giường, trên đầu giường có để một điện thoại di động cảm ứng SAMSUNG J6, màu đen đang sạc pin, K lén lút dùng tay tháo dây sạc, lấy được điện thoại xong K thoát ra ngoài theo lối cũ gặp Đ và T nói: “Đi về lại Ga V ngủ”, cả ba người đi theo đường sắt ngược lại đến Ga V để ngủ tiếp. Đến khoảng 14 giờ ngày 21/5/2019 K cùng T và Đ đi xuống chợ V chơi và K lấy điện thoại trộm được ra để sạc pin thì bị Công an huyện V1 phát hiện, mời làm việc và thu giữ chiếc điện thoại trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 36 phút ngày 15/6/2019, anh Bàn Thanh T (sinh năm 1978, ở khu phố C, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B) đang truy cập internet tại bàn máy vi tính số 10 trong quán internet Thiên Thảo II thuộc khu phố T 2, thị trấn V, huyện V1. Lúc này có Ngô Nguyễn Anh K, Đoàn Thành Đ và Nguyễn Minh Q (sinh năm: 1992, ở thị trấn V). Trong đó, K và Đ ngồi cùng dãy máy vi tính và bên cạnh anh T, còn Q ngồi máy vi tính dãy đối diện với dãy máy vi tính mà anh T, Đ và K đang ngồi. Khi Đ di chuyển sang máy vi tính phòng bên, thì còn K ở lại và đến chỗ anh T xin thuốc điếu để hút, chỉ cho anh T chơi game, lợi dụng anh T đang tập trung chơi game không để ý, K đã lén lút dùng tay lấy điện thoại di động, hiệu VIVO Y91C màu đen xanh của anh T để trên mặt bàn máy vi tính số 10 bỏ vào trong áo khoác rồi đi ra khỏi điểm truy cập internet Thiên Thảo II. Sau đó, K gọi Đ về nhà bà ngoại của K tại khu phố T2, thị trấn V, huyện V1 để ăn cơm. Ăn cơm xong, K và Đ ra lại quán Internet Thiên Thảo II để chơi game, trên đường đi đến quán internet Thiên Thảo II K lấy điện thoại mà K vừa trộm được của anh T ra đưa cho Đ đem bán cho anh Phan Tấn P (Chủ tiệm điện thoại di động Phương Trinh tại Khu phố Thịnh Văn 2, thị trấn V, huyện V1) với giá 850.000 đồng. Sau khi trừ 550.000 đồng tiền chuộc lại điện thoại di động của Đ đã cầm trước đó, Đ lấy số tiền còn lại 300.000 đồng về đưa cho Ngô Nguyễn Anh K tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, P bán điện thoại này cho một khách hàng không rõ lai lịch với giá 1.750.000 đồng.

Sau khi thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nói trên, Ngô Nguyễn Anh K bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã.

Theo các Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KLHĐ ngày 06/6/2019 và số: 11/KLHĐ ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện V1, kết luận:

- 01(Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu SAMSUNG J6, màu đen có giá trị còn lại là: 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu cảm ứng, hiệu VIVO Y91C, màu đen - xanh có giá trị còn lại là: 2.945.000 đồng (Hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V1 lập biên bản tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Samsung J6, màu đen; số kiểu máy:

SM-J600G là của bị hại Phạm Việt H (sinh năm 1967, ở k 3, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V1 đã xử lý trả lại cho bị hại Phạm Việt H.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-VC ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V1, tỉnh B truy tố bị cáo Ngô Nguyễn Anh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị:

- Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Anh K mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về dân sự: Áp dụng khoản 01 Điều 584, khoản 01 585 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bằng Thanh T số tiền 2.945.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Áp dụng điểm b khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) tịch thu sung công quỹ nhà nước khoản thu lợi bất chính của anh Phan Tân P số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Tôn Nữ Kim Yến bào chữa cho bị cáo Ngô Nguyễn Anh K trình bày: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 09 tháng tù.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai: Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/5/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút vào khu vực nhà xe của Trung tâm văn hóa thể thao huyện V1 nơi chuẩn bị công tác hậu cần của bộ đội đang tham gia huấn luyện chuẩn bị cho diễn tập phòng thủ VC - 19 của huyện V1 lấy trộm điện thoại di động cảm ứng SAMSUNG J6, màu đen đang sạc pin của anh Hà và khoảng 18 giờ 36

phút ngày 15/6/2019, bị cáo đã lên lút dùng tay lấy điện thoại di động, hiệu VIVO Y91C màu đen xanh của anh Tùng tại quán Internet Thiên Thảo II.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V1, tỉnh B số 10/KLHD ngày 06/6/2019 và số 11/KLHD ngày 08/7/2019 xác định tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm là 5.825.000 (Năm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Tòa thấy rằng: Về nhân thân, ngày 24/4/2018 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện V1, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích, trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố và xét xử;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 21/5/2019 và ngày 15/6/2019 thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi và trả lại cho bị hại, ông ngoại bị cáo là người có công cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì) đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) “ thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng, đang ở với gia đình thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Đối với Đoàn Thành Đ (sinh ngày 11/10/2002) và Nguyễn Chí T (sinh ngày 20/9/2003) không bàn bạc, thống nhất gì với Ngô Nguyễn Anh K trong vụ trộm cắp tài sản thứ nhất xảy ra ngày 21/5/2019 tại Trung tâm văn hóa thông tin thể thao huyện V1, khi về lại đến Ga V, Đ và T mới biết điện thoại K có được là do K trộm cắp mà có, nhưng Đ và T đã không tố giác hành vi phạm tội của K. Như vậy, hành vi trên của Đ và T có dấu hiệu của tội “không tố giác tội phạm”. Nhưng tại thời điểm Đ và T biết K trộm cắp tài sản nói trên Đ vừa tròn 16 tuổi 7 tháng 10 ngày, T vừa tròn 15 tuổi 8 tháng 01 ngày. Mặc khác, K bị khởi tố về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên hành vi trên của Đoàn Thành Đ và Nguyễn Chí T không đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”, quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ trộm cắp tài sản thứ hai xảy ra ngày 15/6/2019 tại quán Internet Thiên Thảo II, khi được K đưa điện thoại cho Đ đi bán, Đ không biết điện thoại này là do K trộm cắp có được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V1 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ và T trong hai vụ trộm cắp tài sản nói trên là có căn cứ.

[6]. Đối với Nguyễn Minh Q mặc dù có mặt tại điểm truy cập Internet Thiên Thảo II để chơi game. Nhưng khi bị cáo K lết lút trộm cắp điện thoại di động của anh Bàn Thanh T thì Q không nhìn thấy và không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V1 không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q1 về tội “Không tố giác tội phạm” là có cơ sở.

[7]. Đối với Phan Tấn P (Chủ tiệm điện thoại di động Phương T) đã mua điện thoại di động cảm ứng, hiệu VIVO Y91C do bị cáo trộm cắp được đưa cho Đ đem bán với giá 850.000 đồng, P không biết điện thoại di động này là do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V1 không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở. Tuy nhiên, sau khi anh P mua điện thoại di động cảm ứng, hiệu VIVO Y91C do bị cáo trộm đã bán lại cho một khách hàng khác không rõ lai lịch với giá 1.750.000đ. Vậy anh P đã thu lợi bất chính từ việc bị cáo phạm tội với số tiền là 900.000đ nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật. Riêng số tiền 300.000đ mà P đưa cho Đ khi mua chiếc điện thoại này anh P không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[8]. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại là anh Phạm Việt H và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Tòa không xem xét. Đối với tài sản của anh Bàn Thanh T, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 2.945.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Xét đề nghị của bà Lê Tôn Nữ Kim Yến - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Ngô Nguyễn Anh K xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 09 (chín) tháng tù.

[11]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc diện hộ nghèo có đơn xin miễn giảm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Nguyễn Anh K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Ngô Nguyễn Anh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/6/2019.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Ngô Nguyễn Anh K phải bồi thường cho anh Bàn Thành T số tiền 2.945.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước khoản thu lợi bất chính của anh Phan Tấn P với số tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Nguyễn Anh Kỳ.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Phòng NV-THA TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Vân Canh;
- TTTGPLNN tỉnh Bình Định;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương

